

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và An toàn giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công Thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, VT&ATGT_{ntson}.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày / 02 /2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Quán triệt, chấp hành nghiêm, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các Nghị quyết, Kết luận của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, rõ ràng, nhất quán, dễ thực thi, chi phí thấp, phù hợp với thông lệ quốc tế tốt, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực, toàn cầu. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đồng bộ, toàn diện các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý, từ cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, phát triển nền tảng số, đến tăng cường năng lực thực thi, tạo nền tảng cho các thành phần kinh tế cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh; tiếp cận công bằng, công khai, minh bạch các nguồn lực, thị trường và cơ hội phát triển. Thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất và phương thức sản xuất mới, trọng tâm phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, xây dựng xã hội số, thân thiện với môi trường sinh thái.

Tiếp tục kế thừa những mục tiêu và thành tựu đã có, đồng thời phải phát triển mạnh mẽ với tinh thần năng động, sáng tạo để tạo ra sự khác biệt rõ rệt và nhất quán, phù hợp với xu thế phát triển mới với phương châm “thể chế thông thoáng, hạ tầng thông suốt, quản trị thông minh, cách làm thông dụng” nhằm giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, xây dựng.

2. Kiên quyết chuyển đổi tư duy trong công tác xây dựng pháp luật từ “quản lý” sang “kiến tạo, phát triển”, lấy người dân, doanh nghiệp là đối tượng phục vụ; nâng cao chất lượng xây dựng, tham mưu, ban hành văn bản pháp luật, sửa đổi đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tháo gỡ triệt để các “điểm nghẽn”, khuyến khích doanh nghiệp phát triển trong các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý, bảo đảm nguyên tắc doanh nghiệp được làm những gì luật pháp không cấm, khuyến khích và bảo vệ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, minh bạch và bảo vệ quyền kinh doanh, quyền tài sản của doanh nghiệp. Mạnh dạn đề xuất, ban hành các cơ chế, chính sách đột phá nhằm khơi thông mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý nói riêng và của nền kinh tế nói chung, tạo điều kiện thuận lợi nhất để phát triển các doanh nghiệp Việt Nam, đưa thể chế từ “điểm nghẽn của điểm nghẽn” thành “lợi thế cạnh tranh quốc gia” và động lực mạnh mẽ cho phát triển đất nước.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để gắn liền với cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Tăng cường công khai, minh bạch,

nâng cao tính tự chủ và đề cao trách nhiệm giải trình nhằm phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đặc biệt, chuyển mạnh mẽ từ tư duy “quản lý” sang “kiến tạo và phục vụ”, thay thế phương thức “tiền kiểm” bằng “hậu kiểm” dựa trên hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn rõ ràng. Đồng thời bảo đảm phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, các ngành và trong từng cơ quan, đơn vị của Bộ Xây dựng theo tiêu chí “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền, nhằm đạt được mục tiêu “3 dễ”: dễ triển khai thực hiện, dễ kiểm tra, dễ đánh giá.

4. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành hiệu quả, thực chất trên tinh thần “3 có” và “2 không”; trong đó “3 có: có lợi ích của Nhà nước, có lợi ích của người dân, có lợi ích của doanh nghiệp và “2 không”: không tham nhũng, tiêu cực; không để thất thoát, lãng phí tài sản, công sức, tiền bạc của Nhà nước và của Nhân dân.

5. Kết nối, huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và chuyên gia trong đóng góp ý tưởng, sáng kiến nhằm hoạch định, thực thi, đánh giá độc lập, khách quan đối với kết quả cải cách, cải thiện môi trường kinh doanh trong các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý.

II. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh trong các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý nhằm góp phần nâng cao vị thế của nước ta trên các bảng xếp hạng quốc tế. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, bảo đảm công khai, minh bạch, ổn định, giảm chi phí tuân thủ, phù hợp với thông lệ quốc tế tốt, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển.

2. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập trong các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý, giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động.

3. Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông vận tải, hạ tầng xây dựng trong cả nước. Đảm bảo sự kết nối và phát triển hài hòa, hợp lý giữa các phương thức vận tải; ứng dụng mạnh mẽ tiến bộ của Cách mạng khoa học công nghệ vào dịch vụ vận tải, logistics; nghiên cứu phát triển phương thức vận tải tiên tiến. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải và logistics, bảo đảm an toàn, nhanh chóng, tiện nghi, hiện đại, thân thiện với môi trường đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách góp phần cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao vị trí của Việt Nam trên các bảng xếp hạng quốc tế về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh, đồng thời thích ứng với xu thế phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tăng sức chống chịu của nền kinh tế trong bối cảnh kinh tế - chính trị thế giới và khu vực có nhiều diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; góp phần quan trọng thực hiện các mục tiêu tổng quát và

mục tiêu cụ thể được đề ra tại Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Tiếp tục triển khai một cách sâu sắc, toàn diện, quyết liệt những trụ cột thể chế nền tảng: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước. Việc thực hiện đồng bộ các quyết sách này nhằm tạo động lực mạnh mẽ đưa đất nước ta tiến lên trong kỷ nguyên mới, hiện thực hóa tầm nhìn Việt Nam phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045.

2. Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các chỉ đạo về sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp lĩnh vực phụ trách; chủ động khắc phục hạn chế, vướng mắc trong vận hành chính quyền cấp xã.

3. Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, kịp thời phối hợp với các cơ quan của các Bộ được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số quốc tế (được nêu tại Phụ lục I Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ).

4. Thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Mục IV và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Phụ lục II, Phụ lục III Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026; trong đó chú trọng thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm sau đây:

a) Đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách; tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn về pháp lý trong các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý. Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế.

b) Tiếp tục rà soát và nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện trong các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý. Cắt giảm và chuẩn hóa các điều kiện kinh doanh đảm bảo tính hợp lý, minh bạch theo hướng

chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm.

c) Cải cách quy định thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trong đó, bên cạnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nêu tại Phụ lục II và Phụ lục III Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ, các cơ quan, đơn vị cần tập trung nguồn lực đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để tháo gỡ các rào cản, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68- NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị. Đổi mới toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính chuyển từ “bị động” sang “chủ động phục vụ”, không phụ thuộc vào địa giới hành chính và hoàn toàn dựa trên dữ liệu; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân.

d) Ưu tiên khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn nhân lực chất lượng cao.

đ) Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân trong nước và kinh tế nhà nước phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, tập trung thu hút và làm chủ công nghệ cao, tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả, bền vững.

e) Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh. Xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hoạt động kinh doanh.

g) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra (bao gồm cả kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa), giảm gánh nặng cho doanh nghiệp.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách; tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn về pháp lý trong các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý. Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế.			
1.1	Trong phạm vi thẩm quyền, chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt			

	động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền thì tập hợp vấn đề kèm theo các giải pháp tương ứng (nếu có) để kiến nghị tới các cơ quan có thẩm quyền.	Cục, Vụ theo lĩnh vực quản lý chủ trì thực hiện; Vụ Pháp chế chủ trì tổng hợp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
1.2	Rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật các lĩnh vực Bộ Xây dựng phụ trách; kịp thời tổng hợp nội dung báo cáo về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ ở tầm luật, đề xuất Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, ban hành văn bản phù hợp để xử lý ngay, xử lý hiệu quả các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển.	Cục, Vụ theo lĩnh vực quản lý chủ trì thực hiện; Vụ Pháp chế chủ trì tổng hợp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
1.3	Phối hợp cơ quan chuyên môn của Bộ Tư pháp nghiên cứu, rà soát các quy định pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho các tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Cục, Vụ theo lĩnh vực quản lý chủ trì thực hiện; Vụ Pháp chế chủ trì tổng hợp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
1.4	Thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin liên quan khác để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.	Vụ Pháp chế, Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Trung tâm Công nghệ thông tin	Năm 2026
2	Tiếp tục rà soát và nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện trong các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý. Cắt giảm và chuẩn hóa các điều kiện kinh doanh đảm bảo tính hợp lý, minh bạch theo			

	hướng chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm.			
2.1	Chủ động rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, chồng chéo, không cần thiết, không khả thi, quy định chung chung, không cụ thể, khó xác định, khó dự đoán, và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh (thuộc danh mục phải cấp phép, chứng nhận trước) chưa phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ; rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ, giấy phép, chứng nhận có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội; (iii) Đối với các điều kiện kinh doanh (quản lý theo phương thức hậu kiểm) phải đảm bảo khi tiến hành kiểm tra, không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp.	Cục, Vụ theo lĩnh vực quản lý chủ trì thực hiện; Vụ Pháp chế chủ trì tổng hợp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2.2	Chủ động nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn. Trường hợp cần thiết đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải có báo cáo đánh giá tác động toàn diện.	Cục, Vụ theo lĩnh vực quản lý chủ trì thực hiện; Vụ Pháp chế chủ trì tổng hợp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2.3	Cắt giảm, đơn giản hóa 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng trong các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.	Cục, Vụ theo lĩnh vực quản lý chủ trì thực hiện; Vụ Pháp chế chủ trì tổng hợp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
2.4	Thường xuyên rà soát, cập nhật ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; gửi Bộ Tài chính để đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Vụ Pháp chế	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

3	Cải cách quy định thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.			
3.1	Tổ chức thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ.	Cục, Vụ theo lĩnh vực quản lý chủ trì thực hiện; Vụ Pháp chế chủ trì tổng hợp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3.2	Rà soát, sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; rà soát, chuẩn hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính; gắn mã số kết quả giải quyết đã chuẩn hóa với thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính làm cơ sở kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu, phục vụ cắt giảm hồ sơ, giấy tờ, bảo đảm chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước.	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính; Văn phòng Bộ chủ trì tổng hợp	Vụ Pháp chế; Trung tâm Công nghệ Thông tin	Thường xuyên
3.3	Hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ và 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3.4	Tập trung xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản.	Cục, Vụ theo lĩnh vực quản lý chủ trì thực hiện; Vụ Pháp chế chủ trì tổng hợp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3.5	Tăng cường kiểm soát quy định thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chú trọng việc tham vấn đối tượng chịu tác động; bảo đảm chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất.	Văn phòng Bộ	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

3.6	Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng thẩm định thủ tục hành chính, quy định kinh doanh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.	Văn phòng Bộ	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3.7	Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.	Văn phòng Bộ	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
3.8	Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ở mức độ toàn trình.	Văn phòng Bộ	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3.9	Chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp; phê bình, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật, ngăn chặn, đẩy lùi, chấm dứt ngay tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức trong thực hiện thủ tục hành chính.	Văn phòng bộ (chủ trì tổng hợp); các Cục báo cáo	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3.10	Tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, cũng như trách nhiệm của cơ quan nhà nước chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ động, tận tụy giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp. Tuyên truyền để các doanh nghiệp không thao túng, trục lợi chính sách, lợi dụng, làm tha hóa cán bộ, công chức, đồng thời kiên quyết từ chối trả chi phí không chính thức trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và các hoạt động khác; phản ánh trung thực, kịp thời đến đường dây nóng của các Bộ, ngành, địa phương trong trường hợp bị gây khó khăn.	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3.11	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính, nhất là ở cấp cơ sở; nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ từ Trung ương tới địa	Trung tâm Công nghệ thông tin (chủ trì	Các Cục, Vụ, cơ quan,	Thường xuyên

	phương phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.	tổng hợp); các Cục báo cáo	đơn vị có liên quan	
4	Ưu tiên khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn nhân lực chất lượng cao.			
4.1	Khẩn trương rà soát, thống nhất với Bộ Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
4.2	Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan liên quan đảm bảo thống nhất dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để tăng cường cho vay với các đối tượng này.	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
4.3	Phối hợp các tổ chức tín dụng đẩy mạnh triển khai nâng cao khả năng tiếp cận vốn của người dân và doanh nghiệp.	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
5	Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân trong nước và kinh tế nhà nước phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, tập trung thu hút và làm chủ công nghệ cao, tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả, bền vững.			
5.1	Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản để phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Trong đó, chú trọng hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm: (i) Thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu, tiếp thu, chuyển giao công nghệ các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý; (ii) Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các quốc gia tiên tiến, nhất là trong các lĩnh vực	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026

	như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo trong các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý.			
5.2	Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Văn phòng Bộ, Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
5.3	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nguồn nhân lực số và nhân lực công nghệ cao, có khả năng làm chủ công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý; gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
6	Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh trong các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh. Xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hoạt động kinh doanh.			
6.1	Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
6.2	Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
6.3	Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động, nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

6.4	Chủ động rà soát và cập nhật, chuẩn hóa thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành hàng, thị trường thuộc các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác. Thực hiện hỗ trợ miễn phí các thông tin này cho doanh nghiệp	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
6.5	Tuyên truyền và nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do.	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
6.6	Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực.... tương ứng với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan.	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
6.7	Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
6.8	Nâng cao chất lượng các kênh phản ánh thông tin từ người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các khó khăn vướng mắc.	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
7	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra (bao gồm cả kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa), giảm gánh nặng cho doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý.			
7.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra theo hướng chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện kiểm tra mỗi năm 1 lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Miễn kiểm tra thực tế đối với các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
7.2	Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động kiểm tra. Triển khai kiểm tra trực tuyến,	Các Cục, Vụ, cơ	Các Cục, Vụ, cơ	Thường xuyên

	ưu tiên kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm kiểm tra trực tiếp.	quan, đơn vị có liên quan	quan, đơn vị có liên quan	
7.3	Tiếp tục rà soát, cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành; kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành để tạo điều kiện thuận lợi thương mại.	Văn phòng bộ (chủ trì tổng hợp), các Cục báo cáo	Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
8	Một số chỉ tiêu nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công			
	Các chỉ tiêu tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ	- Văn phòng Bộ, Trung tâm CNTT chủ trì thực hiện các nhiệm vụ có liên quan. - Các Cục quản lý chuyên ngành báo cáo theo lĩnh vực phụ trách	Các Vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chánh Văn phòng, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng tổ chức thực hiện, cụ thể như sau:

1. Các Cục căn cứ Kế hoạch này để xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết nhiệm vụ, bảo đảm yêu cầu về chất lượng, tiến độ; tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì thực hiện. Hoàn thành trước ngày 15/03/2026.

2. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo. Trước ngày 15 tháng 5 và trước ngày 15 tháng 11 năm 2026, tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình và kết quả thực hiện 6 tháng và một năm gửi Bộ Xây dựng (qua Vụ Quản lý doanh nghiệp để tổng hợp báo cáo).

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; đồng thời công khai các kết quả kiểm tra, giám sát. Phân công đơn vị làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị.

4. Tổ chức công tác truyền thông về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

5. Đảm bảo kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm cán bộ những người, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Tổ chức công tác truyền thông về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

6. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch kiểm tra để đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo; không cản trở, gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý.

7. Khẩn trương triển khai, tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố để bảo đảm thực hiện tốt Kế hoạch này.

8. Giao Vụ Quản lý doanh nghiệp là cơ quan đầu mối chủ trì đơn đốc, theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trước ngày 31 tháng 5 và trước ngày 30 tháng 11 năm 2026, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện 6 tháng và một năm gửi Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ theo yêu cầu tại Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ./.